CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF APPROVED PRODUCT

Từ ngày: 01/07/2019 Đến ngày: 01/07/2024

Loại hình công nhận: , CWA, CTA, CDA

Nhóm sản phẩm: Vật liệu và thiết bị chống cháy

Loại sản phẩm:

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
Vật liệu và thiết bị chống cháy/ Fire-resisting material and equipment					
1	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material DRAGON ROCKWOOL - 130 KG/M³	Công ty Cổ phần Việt Long Địa chỉ: Ấp Bình Điền 2, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An Viet Long joint stock Company Address: Binh Tien 2, Duc Hoa Ha, Duc Hoa, Long An Province, Viet Nam	Model/ Model: Vật liệu chống cháy Kiểu/ Type: Dragon Rockwool Tỷ trọng/ Density: 130 kg/m³ Kết cấu/ Construction: Phù hợp IMO. A799 (19), Phần 1 của IMO FPT Code/In accordance with IMO FPT Code, Part I- IMO. A799(19)	00456/20CN.WA 16/09/2020 16/09/2025 16/03/2023	CWA
2	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material	Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Address: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China	Model/ Model: LYKR-900T, LYBST Kiểu/ Type: Biowool Marine Bkanket Wrapped "LYKR-900T"; Basalt Rock Wool Board "LYBST", Tỷ trọng/ Density: Biowool Marine Bkanket Wrapped, Nominal density: 64-128 kg/m³. Basalt Rock Wool Board, Nominal density: 45-150 kg/m³	00911/23CN01.WA 06/12/2023 06/12/2028 06/06/2026	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
3	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #60	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Mineral wool Kiểu/ Type: #60 Tỷ trọng/ Density: 60 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x 30, 50, 60, 65, 70, 75, 80, 100; (1200x600)x25; (1000x600)x40; (5000x1000)x50 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA
4	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #80	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Mineral Wool Kiểu/ Type: #80 Tỷ trọng/ Density: 80 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x25, 30, 35, 40, 45, 50, 60, 65, 70, 75, 80, 100; (10.000x1000)x25; (5000x1000)x50 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA
5	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #100	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Mineral Wool Kiểu/ Type: #100 Tỷ trọng/ Density: 100 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x 25, 30, 35, 40, 50, 60, 65, 70, 75, 80, 90, 100; (10.000x1000)x25 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA
6	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #110	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Hi-Wool Kiểu/ Type: #110 Tỷ trọng/ Density: 110 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x 25, 30, 40, 50, 60, 65, 75, 100 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
7	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #120	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Hi-Wool Kiểu/ Type: #120 Tỷ trọng/ Density: 120 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x 25, 30, 40, 45, 50, 75, mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA
8	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #140	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Mineral Wool Kiểu/ Type: #140 Tỷ trọng/ Density: 140 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x25, 30, 40, 50, 75, 80, 100; (1000x1000)x25 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA
9	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #200	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Mineral Wool Kiểu/ Type: #200 Tỷ trọng/ Density: 200 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x50, 55; (1000x1000)x75 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA
10	Vật liệu chống cháy/ Fireproof material #240	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Model/ Model: Mineral Wool Kiểu/ Type: #240 Tỷ trọng/ Density: 240 kg/m³ Kích thước tấm/ Dimensions: (1000x500)x50; (2000x500)x30, 50 mm	01048/23CN01.WA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
11	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-1	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-1 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Ceramic fiber (density: 170kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: A-60 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: Form exposed face 0.8mm steel plate+5mm Inorganic fireproof plate + 28mm Ceramic fiber+5mm Inorgnic fireproof plate+ 0.8mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
12	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-2	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-2 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rock wool (density: 120kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: A-0 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm steel plate+38 mm rock wool +0.8mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
13	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-3	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-3 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rock wool (density: 120kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: B-15 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm steel plate+38 mm rock wool+ 0.8mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
14	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-4	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-4 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Ceramic fiber (density: 170kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: A-60 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm steel plate+5mm inorganic fireproof plate+ 28.4mm ceramic fiber +5mm inorganic fireproof plate+0.8mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
15	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-5	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-5 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Ceramic fiber (density: 170kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: A-60 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm steel plate+6mm inorganic fireproof plate+26mm ceramic fiber+6mm inorganic fireproof plate+0.8mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
16	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-6	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-6 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rock wool (density: 120 kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: B-15 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm steel plate+38 rock wool+0.8mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
17	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-AD1	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-AD1 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rock wool (density: 120 kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: B-15 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.6mm steel plate+28.8 mm rock wool plate+0.6mm steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 30 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
18	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-11	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-11 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rock wool (density: 120 kg/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: B-15 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm stainless steel plate+38.4mm rock wool+0.8mm stainless steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
19	Cửa chống cháy/ Fire door CFM-12	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Kiểu/ Type: CFM-12 Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Ceramic fiber (density: 170 kh/m³) Cấp chống cháy/ Fire Class: A-60 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: From exposed face: 0.8mm stainless steel plate+5 mm inorganic fireproof plate +28.4mm ceramic fiber +5mm inorganic fireproof plate+0.8mm stainless steel plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00699/23CN01.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
20	Cửa chống cháy/ Fire door MA60CX	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kiểu/ Type: MA60CX Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool, Calcium silicate board Cấp chống cháy/ Fire Class: A-60 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: 0.5mm Galv. Steel Plate + 6mm Calcium sillicate board + 37mm Rockwool + 6mm Calcium silicate board + 0.5mm Galv. Steel Plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 50 mm	00293/19CN01.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA
21	Cửa chống cháy/ Fire door MA15CX	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kiểu/ Type: MA15CX Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool Cấp chống cháy/ Fire Class: A-15 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: 0.55mm Galv. Steel Plate + 38.9mm Rockwool + 0.55mm Galv. Steel Plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00293/19CN01.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
22	Cửa chống cháy/ Fire door MKB15CXT	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kiểu/ Type: MKB15CXT Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool Cấp chống cháy/ Fire Class: B15 Vật liệu cửa/ Material of door leaf: 0.55mm Galv. Steel Plate + 38.9mm Rockwool + 0.55mm Galv. Steel Plate Tổng chiều dày cửa/ Thicness of door leaf: 40 mm	00293/19CN01.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA
23	Tấm vách chống cháy/ Class bulkhead B25A	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kiểu/ Type: B25A Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool Cấp chống cháy/ Fire Class: B15 Kết cấu/ Construction: 0.6mm Galv. Steel Plate + 23.8mm Rockwool + 0.6 Galv. Steel Plate Chiều dày tấm/ Thicness of panel: 25 mm	00293/19CN02.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA
24	Tấm vách chống cháy/ Class bulkhead B50A	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kiểu/ Type: B50A Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool Cấp chống cháy/ Fire Class: B15 Kết cấu/ Construction: 0.55mm Galv. Steel Plate + 48.9mm Rockwool + 0.55mm Galv. Steel Plate Chiều dày tấm/ Thicness of panel: 50 mm	00293/19CN02.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
25	Tấm vách chống cháy/ Class bulkhead B25AXY	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kiểu/ Type: B25AXY Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool Cấp chống cháy/ Fire Class: B0 Kết cấu/ Construction: 0.55mm Galv. Steel Plate (with sound-absorbing holes, D2.5mm in diameter and 5mm in spacing) + 23.9mm Rockwool + 0.55mm Galv. Steel Plate Chiều dày tấm/ Thicness of panel: 25 mm	00293/19CN02.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA
26	Tấm trần chống cháy/ Class ceiling T30AXY	Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Địa chỉ: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China Huanan Building Materials (Shenzhen) Co., Ltd. Address: 5th FL, Jiuzhou Electric Building, Southern No12Rd. Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China	Kểu/ Model: T30AXY Vật liệu chống cháy/ Insulation Material: Rockwool Cấp chống cháy/ Fire Class: B15 Loại kết cấu/ Type of construction: 0.6mm Steel plate + 28.8mm Rockwool + 0.6mm micropore Steel plate Chiều dày tấm/ Thickness: 30 mm	00293/19CN03.TA 06/09/2019 06/09/2024 06/03/2022	CTA
27	Vách cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead Division LYBST-A60-B	Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Address: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China	Kiểu/ Model: LYBST-A60-B Kiểu kết cấu/ Type of construction: Steel bulkhead insulated with one layer of 50mm thick, type "LYBST" basalt rock wool board (density: 120kg/m³). The insulation is fixed by Ø3mm steel píns welded to the bulkhead with Ø30mm washers. Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Basalt rock wool board (density: 120kg/m³) manufactured by Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Cấp chống cháy/ Fire class: A60	00911/23CN01.TA 06/12/2023 06/12/2028 06/06/2026	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
28	Vách cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead Division LYBW-A60-B	Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Address: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China	Kiểu/ Model: LYBW-A60-B Kiểu kết cấu/ Type of construction: Steel bulkhead insulated with a two layers of 20mm thick "LYKR-900T" type Biowool Marine blanket (density: 96kg/m³). The blanket are held in place using steel copper coated pins (Ø3mm) welded to the bulkhead with Ø30mm steel washers Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Biowool Marine Blanket Wrapped (density: 96kg/m³) manufactured by Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Cấp chống cháy/ Fire class: A60	00911/23CN01.TA 06/12/2023 06/12/2028 06/06/2026	CTA
29	Vách cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead Division W-101	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Kiểu/ Model: W-101 Kiểu kết cấu/ Type of construction: The bulkhead consistds of 4.5mm thick steel sheet insulated on stiffeners side with "Hi-Wool" board of density 120kg/m³ (manufactured by KCC Corp.), 50mm thick between and around stiffeners. Vật liệu chống cháy/ Insulation material: "Hi -Wool" of density 120kg/m³ Cấp chống cháy/ Fire class: A60	01048/23CN01.TA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CTA
30	Vách cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead Division W-212-II	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Kiểu/ Model: W-212-II Kiểu kết cấu/ Type of construction: The bulkhead consistds of 4.5mm thick steel sheet insulated on stiffeners side with "Hi-Wool" board of density 110kg/m³ (manufactured by KCC Corp.), 75mm and 25 mm thick between and around stiffeners. Vật liệu chống cháy/ Insulation material: " Hi-Wool" of density 110kg/m³ Cấp chống cháy/ Fire class: A-60	01048/23CN01.TA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CTA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
31	Tấm chống cháy/ Fire Division CLP-L2	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Tên/ Name: Tấm vách chống cháy/Class B-15 Lining Kiểu/ Model: CLP-L2 Kiểu kết cấu/ Type of construction: 0.6mm galvanized steel sheet+28.8 rock wool+0.6mm galvanized steel sheet Kích thước/ Dimension: 2460x600x30 (mm) Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Rock wool (density: 120 kg/m³)	00699/23CN02.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
32	Tấm chống cháy/ Fire Division CLP-L4	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Tên/ Name: Tấm vách chống / Class B-0 Lining Kiểu/ Model: CLP-L4 Kiểu kết cấu/ Type of construction: 0.6mm galvanized steel sheet+23.8mm rock wool+0.6mm galvanized steel sheet Kích thước/ Dimension: 240x600x25 (mm) Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Rock wool (density: 120 kg/m³)	00699/23CN02.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
33	Tấm chống cháy/ Fire Division CLP-P2	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Tên/ Name: Tấm vách chống cháy/ Class B-15 bulkhead Kiểu/ Model: CLP-P2 Kiểu kết cấu/ Type of construction: 0.6mm galvanized steel sheet+48.8mm rock wool+0.6mm galvanized steel sheet Kích thước/ Dimension: 2460x600x50 (mm) Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Rock wool (density: 120 kg/m³)	00699/23CN02.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
34	Tấm chống cháy/ Fire Division CLP-C1	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Tên/ Name: Tấm trần chống cháy/Class -B-15 ceiling Kiểu/ Model: CLP-C1 Kiểu kết cấu/ Type of construction: From exposed face: 0.6mm galvanized steel sheet+rock wool +0.4mm galvanized steel sheet Kích thước/ Dimension: 2400x600x30 (mm) Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Rock wool (density: 120 kg/m³)	00699/23CN02.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
35	Tấm chống cháy/ Fire Division CLP-C2	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Tên/ Name: Tấm trần chống cháy/Class B-15 ceiling Kiểu/ Model: CLP-C2 Kiểu kết cấu/ Type of construction: 0.6mm galvanized steel sheet+23.8mm rock wool+0.6 galvanized steel sheet Kích thước/ Dimension: 2400x600x25 (mm) Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Rock wool (density: 150 kg/m³)	00699/23CN02.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
36	Tấm chống cháy/ Fire Division CLP-C6A	Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China Jiangyin Dongrui Decoration Materials Co., Ltd. Address: No. 800, Binjiang Road, Jiangyin City, Jiangsu, China	Tên/ Name: Tấm trần chống cháy/Class B-0 ceiling Kiểu/ Model: CLP-C6A Kiểu kết cấu/ Type of construction: From exposed face: 0.6mm steel plate+24.4mm rock wool+0.6 steel plate Kích thước/ Dimension: 2400x300x25 (mm) Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Rock wool (density: 80 kg/m³)	00699/23CN02.TA 11/09/2023 11/09/2028 11/03/2026	CTA
37	Boong cấp A-60/ A-60 Class Deck Division D-105-II	KCC Corporation Địa chỉ: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea KCC Corporation Address: 344 Sapyeong-Daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea	Kiểu/ Model: D-105-II Kiểu kết cấu/ Type of construction: The deck is insulated on underside with "Hi-Wool" insulation (120kg/m³, KCC Corp.) 50 mm thick between and around stiffeners. Vật liệu chống cháy/ Insulation material: "Hi-Wool" of density 120kg/m³ Cấp chống cháy/ Fire Class: A-60	01048/23CN02.TA 04/03/2024 04/03/2029 04/09/2026	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
38	Boong cấp A-60/ A-60 Class Deck Division LYBST-A60-D	Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Address: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China	Kiểu/ Model: LYBST-A60-D Kiểu kết cấu/ Type of construction: Steel deck insulated with one layer of 50mm thick, type "LYBST" basalt rock wool board (density: 120kg/m³). The insulation is fixed by Ø3mm steel pins welded to the bulkhead with Ø30mm washers. Vật liệu chống cháy/ Insulation material: LYBST Basalt rock wool board (density: 120kg/m³) manufactured by Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Cấp chống cháy/ Fire Class: A60	00911/23CN02.TA 06/12/2023 06/12/2028 06/06/2026	CTA
39	Boong cấp A-60/ A-60 Class Deck Division LYBW-A60-D	Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Địa chỉ: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Address: No. 11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo, Shandong, China	Kiểu/ Model: LYBW-A60-D Kiểu kết cấu/ Type of construction: Steel deck insulated with one layers of 30mm thick "LYKR-900T" type Biowool Marine blanket (density: 96kg/m³). The blanket are held in place using steel copper coated pins (Ø3mm) welded to the deck with Ø30mm steel washers Vật liệu chống cháy/ Insulation material: Biowool Marine Blanket Wrapped (density: 96kg/m³) manufactured by Luyang Energy-saving Materials Co., Ltd. Cấp chống cháy/ Fire Class: A60	00911/23CN02.TA 06/12/2023 06/12/2028 06/06/2026	CTA